TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/HS - ST
Ngày 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Nếnh.

2. Bà Cầm Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn N** – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 76/2019/HS - ST.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 27/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Văn H** – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản S1, xã C1, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn S1 và bà Tòng Thị H3; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

Ngày 21/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt 06 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại bản án số 20/2020/HS - ST.

+ Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 94/2020/HS -ST.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 27/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tòng Văn S1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản S1, xã C1, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút, ngày 27/7/2023 tổ công tác Công an thị trấn A, huyện S làm nhiệm vụ tại bản L, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Tòng Văn H, Vì Văn N có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của N có một gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (H và N khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu có biển kiểm soát 26C1 – 320.15.

Cùng ngày tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,18 gam đã trích 01 viên có khối lượng là 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N, vật chứng còn lại là 01 viên có khối lượng 0,09 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1842/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,18 gam; Loại Methamphetamine."*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2023 N đem theo số tiền 420.000 đồng đi nhờ xe mô tô người qua đường đến thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã; khi đến thị trấn Sông Mã, N ngồi uống nước ở khu vực bờ kè sông Mã đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì gặp H điều khiển xe mô tô qua chỗ N, cả hai ngồi uống nước cùng nhau. Uống nước xong N ra trả tiền hết 120.000 đồng, sau đó N rủ H đi tìm mua ma tuý về sử dụng, H nói không có tiền, N nói là N mời nên H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N đi lên bản B1, xã K, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý. Khi đến nơi, H và N đi đến một ngôi nhà của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính khoảng 60 tuổi, H đứng ở cửa sổ ngôi nhà và hỏi người này có ma tuý không, người này nói là có nên N đã đưa số tiền 300.000 đồng cho H, H nhận lấy rồi đưa cho người đàn ông này. Nhận tiền xong người đàn ông đưa cho H 01 gói nilon màu

hồng chứa 06 viên Hồng phiến, H nhận số Hồng phiến rồi H và N cùng hỏi mượn được tẩu, bật lửa và giấy bạc của người đàn ông đã bán ma túy cho và sử dụng hết 04 viên hồng phiến ngay tại hiên nhà. Sử dụng ma tuý xong N dùng mảnh nilon màu hồng gói 02 viên Hồng phiến còn lại cầm ở lòng bàn tay trái, rồi H điều khiển xe mô tô chở N đi về nhà. Khi về đến bản L, xã K, huyện Sông Mã thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo không biết tên, tuổi và không xác định được vị trí nhà của người đàn ông đã bán ma túy cho nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSSM ngày 07 tháng 9 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố Tòng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Tòng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vì Văn N từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 26C1 – 320.15 cho ông Tòng Văn S1.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Văn N, bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn S1 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Tòng Văn H, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, khi H sử dụng xe chở theo Vì Văn N đi mua ma tuý thì

ông không biết. Ông đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình ông vì đây là phương tiện duy nhất của gia đình.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo H nhất trí với lời trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo N xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 01 giờ 05 phút, ngày 27/7/2023 đối với Vì Văn N và Tòng Văn H cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng chứa 02 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1842 ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 26/7/2023 bị cáo Vì Văn N đã rủ bị cáo Tòng Văn H đi mua ma túy về sử dụng, N bỏ tiền và H dùng phương tiện của mình để chở N đi tìm mua được 06 viên hồng phiến, sau khi mua được đã cùng nhau sử dụng hết 04 viên, còn 02 viên đang cùng nhau vận chuyển về để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/7/2023 Vì Văn N và Tòng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam

Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về khung hình phạt áp dụng: bị cáo Vì Văn N thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ngày 21/4/2020 bị cáo Tòng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích lại phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 22 tháng tù. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Vì Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đều đã từng bị kết án nhiều lần nhưng sau khi chấp hành các bản án xong các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn liên tục thực hiện các hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục và cải tạo của các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Vì Văn N là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người bỏ toàn bộ tiền ra để mua ma túy, nên giữ vai trò chính. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị N bị cáo H đã sử dụng phương tiện do mình quản lý chở bị cáo N đi tìm mua ma túy và là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26C1 – 320.15 xác định là tài sản chung của bị cáo H và bố mẹ; khi H sử dụng xe chở theo Vì Văn N đi mua ma tuý thì ông S1 không biết và có đề nghị được trả lại chiếc xe vì đó là phương tiện duy nhất của cả gia đình, nên HĐXX chấp nhận và trả lại chiếc xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn S1.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy và cho mượn tẩu, bật lửa ga và giấy bạc để các bị cáo sử dụng ma tuý ngay tại hiên nhà người đàn ông này. Quá trình điều tra, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi và không xác định được vị trí nhà của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Vì Văn N là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo Tòng Văn H không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố Vì Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Văn N 01 năm 10 tháng tù.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 05 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 27/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Hồng phiến được đựng trong 01 túi nilon; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 064548.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Văn S1: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, có biển kiểm soát 26C1-320.15, xe không có gương chiếu hậu.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 151/QĐ – VKS ngày 06/9/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vì Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung